

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

Số: 01/2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ  
tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Xét Tờ trình số 172/TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này áp dụng đối với hàng hóa (bao gồm các loại tài sản không đủ tiêu chuẩn nhận biết là tài sản cố định theo quy định của Bộ Tài chính) và dịch vụ thực hiện mua sắm theo quy định tại các điểm d, đ, e, g, h, i, l khoản 1 Điều 2 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

**2. Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp:**

Mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc dự án đầu tư; hàng hóa, dịch vụ đặc thù, chuyên dùng cho quốc phòng, an ninh; hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này, nhưng thuộc danh mục mua sắm tập trung thực hiện theo quy định của Luật Đầu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

**Điều 2. Phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ**

1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, sau khi rà soát theo đề nghị của thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh và chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện, đối với: Mua sắm hàng hóa, dịch vụ có tổng giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên/lần mua sắm.

2. Thủ trưởng đơn vị dự toán trực tiếp quản lý và sử dụng ngân sách, quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật tại đơn vị sự nghiệp công lập.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập mua sắm hàng hóa, dịch vụ bằng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hoặc mua sắm bằng nhiều nguồn kinh phí, trong đó có kinh phí ngân sách nhà nước, thì thẩm quyền quyết định mua sắm thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Khoá XIX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2022./. g

**Nơi nhận:**

- UBTVQH; CP (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh,
- Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng CT.HĐND, lưu VT. *PT*



**Nguyễn Quốc Chung**